

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG GOLDLAND VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG GOLDLAND VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GOLDLAND VIET NAM CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GOLDLAND VIET NAM CI .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108658210

3. Ngày thành lập: 20/03/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

BT 04 - C37 Khu đô thị Bắc Hà, 17 Tổ Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 091.3788999

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Sàn giao dịch bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản;	6820(Chính)
2.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
3.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
4.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
5.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
6.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
7.	Xây dựng nhà để ở	4101
8.	Xây dựng nhà không để ở	4102
9.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
10.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
11.	Phá dỡ	4311
12.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
13.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
14.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
15.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
16.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

17.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
18.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4610
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
20.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
21.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
22.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
23.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
24.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
25.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
26.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
27.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc - Hoạt động đo đạc bản đồ - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng - Tư vấn lập dự án, quản lý dự án đầu tư xây dựng - Khảo sát xây dựng - Thiết kế xây dựng công trình - Tư vấn thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng - Khảo sát xây dựng - Giám sát thi công xây dựng công trình. - Kiểm định xây dựng - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; Đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; Tư vấn lựa chọn nhà thầu - Thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kết quả lựa chọn nhà thầu, kết quả sơ tuyển - Thực hiện đánh giá tác động môi trường	7110
28.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
29.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch; - Dịch vụ chuyển giao công nghệ	7490
30.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

31.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
32.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: -Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay	5229
34.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
35.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
36.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
37.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
38.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
39.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4511
40.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
41.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4513
42.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
43.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4530
44.	Bán mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4541
45.	Bốc xếp hàng hóa	5224
46.	Đại lý du lịch	7911
47.	Điều hành tua du lịch	7912
48.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
49.	Quảng cáo	7310
50.	In ấn	1811
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	8299

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:**8. Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ THỊ QUỲNH ANH	Khu tập thể Bao bì xuất khẩu, tổ 8, đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	800.000	8.000.000.000	40,000	001179005286	
			Tổng số	800.000	8.000.000.000	40,000		
2	NGUYỄN THÀNH TRUNG	202 – B2 Tân Mai, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	30,000	035076000011	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	30,000		
3	ĐÀO XUÂN DŨNG	Tổ 4, Phường Chiềng Sinh, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	30,000	050455015	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THÀNH TRUNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *13/10/1976*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *035076000011*

Ngày cấp: *19/12/2012*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát QLHC về TTXH*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *202 – B2 Tân Mai, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *202 – B2 Tân Mai, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*